

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107461250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2016)

- Địa chỉ: Số 47 – Tổ 8, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38.851.063
- Fax: 024.38.852.517
- Website: <http://moitruongsocson.com>
- Email: moitruongsocson@gmail.com

Sóc Sơn, Tháng 4/2019

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....	4
NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.....	5
I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
3.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	6
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	8
4. Định hướng phát triển	8
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty	8
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	8
4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	9
5. Các rủi ro.....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
1.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty	9
2. Tổ chức và nhân sự	11
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	11
2.2. Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành.....	11
2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành.....	15
2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	15
2.5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
3.1. Các khoản đầu tư lớn	16
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	16
4. Tình hình tài chính	16
4.1. Tình hình tài chính	16
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.1. Cổ phần	17
5.2. Cơ cấu cổ đông	17
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	18
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	18
5.5. Các chứng khoán khác	18

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	19
6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	19
6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:.....	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	20
2.1. Tình hình tài sản.....	20
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	22
6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	22
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	22
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	24
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	31
1. Ý kiến kiểm toán viên	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	31

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017-2018.....	10
Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	10
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	11
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018	15
Bảng 5: Mức lương bình quân của người lao động.....	16
Bảng 6: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	16
Bảng 7: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty	17
Bảng 9: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành.....	18
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty.....	20
Bảng 11: Tình hình tài sản.....	20
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả.....	21
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	6

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107461250 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2016
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.38851.063 Fax: 024.38.852.517
- Website: www.moitruongsocson.com
- Mã cổ phiếu: SSU

➤ Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn là Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-UB ngày 03/02/1997 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 03/05/2013, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND sáp nhập 05 Xí nghiệp Môi trường Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn và Đông Anh trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện vào Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội.

- Ngày 15/09/2014, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội ban hành Quyết định số 648/QĐ-MTĐT ngày 15/09/2014 về việc thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, ngày 05/6/2015, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2545/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội.

- Ngày 05/11/2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội được tổ chức tại Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia với khối lượng bán được là 690.100 cổ phần, giá bán đấu giá bình quân là 17.570 đồng/cổ phần.

- Ngày 04/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

- Ngày 28/04/2016, UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định 2103/QĐ-UBND cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn thành Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn.

- Ngày 6/6/2016, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107461250. Vốn điều lệ của công ty là 25 tỷ đồng.

- Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 163/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 2.500.000 cổ phiếu.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 822/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty. Ngày 19 tháng 02 năm 2016, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✦ Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0107461250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2016 như sau:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu kim loại, Tái chế phế liệu phi kim loại;
- Xử lý môi trường làng nghề Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng;
- Quản lý hệ thống điện chiếu sáng, quản lý duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh.

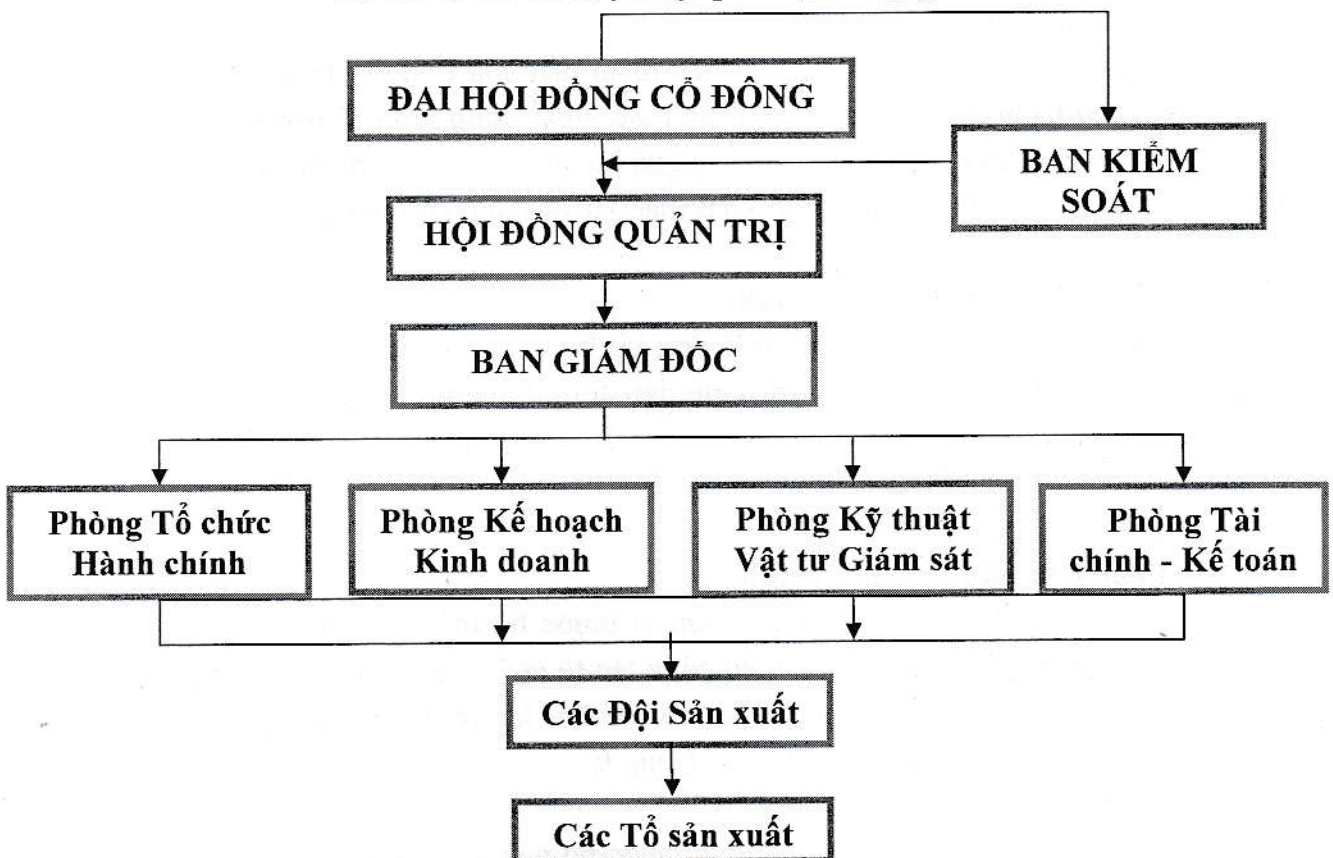
✦ Địa bàn hoạt động:

Với đặc thù hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường. Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu trên địa bàn Huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban Công ty như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Ban Kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc phải điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

▪ **Phó Giám đốc:**

Là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động chuyên trách của Công ty, Phó Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Quy chế nội bộ Công ty.

▪ **Kế toán trưởng:**

Giúp việc cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

▪ **Phòng Kế hoạch Kinh doanh:**

Phòng Kế hoạch Kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty cổ phần, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty cổ phần xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

▪ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

▪ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu cho

lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

▪ **Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát:**

Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh, thi công các công trình, sửa chữa phương tiện, thiết bị, hậu cần kỹ thuật, giám sát kiểm tra đánh giá chất lượng, điều hành sản xuất kinh doanh. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty các công việc được giao. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty

▪ **Đội sản xuất, tổ sản xuất:**

- Đội sản xuất, tổ sản xuất là bộ phận sản xuất của công ty, có chức năng quản lý, vận hành hệ thống phương tiện, vật tư, máy móc, công cụ, dụng cụ, nhân lực sản xuất trong toàn công ty, phục vụ hoạt động sản xuất trong tất cả lĩnh vực Công ty đảm nhận.

- Đôn đốc, rà soát, kiểm tra, đánh giá chất lượng lao động của công nhân sản xuất.

- Theo dõi thống kê lao động, chấm công, thanh toán tiền lương cho người lao động thuộc bộ phận.

- Phân bổ, sắp xếp phân công lệnh điều hành sản xuất của đội, tổ.

- Đề xuất các biện pháp về thực hiện các chế độ đối với người lao động, công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Có quyền tạm đình chỉ không cho làm việc đối với cán bộ công nhân dưới quyền khi chống lệnh sản xuất hoặc có hành vi vi phạm Nội quy - Quy định của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tìm kiếm khách hàng là các đối tượng doanh nghiệp, khu công nghiệp có nhu cầu sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, máy móc, trang thiết bị hiện có, đầu tư bổ sung thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ chế đấu thầu mới trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nghiên cứu phát triển thị trường để mở rộng thêm ngành nghề lĩnh vực hoạt động mới phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty, tận dụng trang thiết bị máy móc sẵn có.

Tập trung rà soát, phân tích hiệu quả hoạt động của từng mảng dịch vụ qua kết quả kinh doanh các năm trước, dự báo thị trường, đánh giá tiềm năng phát triển của từng nhóm dịch vụ để cơ cấu lại theo hướng thu gọn những hoạt động không hiệu quả, củng cố và phá

triển những dịch vụ hiệu quả trên cơ sở cân đối nguồn nhân lực và tài chính phù hợp.

Bảo đảm tốt lợi ích của nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động để yên tâm công tác tại Công ty.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Với hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, vì vậy, mục tiêu hoạt động của công ty gắn liền với mục tiêu môi trường, xã hội và cộng đồng. Công ty luôn luôn thực hiện cung cấp các dịch vụ đảm bảo chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường đối với các gói thầu trên địa bàn được giao, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường xanh – sạch – đẹp trên địa bàn hoạt động.

5. Các rủi ro

▪ Rủi ro kinh tế:

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế. Nền kinh tế mở cửa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cùng ngành trong nước và nước ngoài hoạt động mạnh mẽ hơn, gây nên sức cạnh tranh rất lớn. Vì vậy về dài hạn, nếu Công ty không có những chính sách đổi mới kịp thời, hoạt động kinh doanh sẽ gặp phải nhiều rủi ro.

▪ Rủi ro cạnh tranh:

Lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn khi xuất hiện một số Công ty tư nhân hoạt động cùng ngành, lĩnh vực. Hiện nay, lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích không còn là độc quyền. Công ty sẽ phải làm quen với việc đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác, đặc biệt khi cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường không còn thực hiện thay vào đó là việc phải thực hiện đấu thầu để cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn.

▪ Rủi ro pháp luật:

Hiện nay các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (Nghị định 218/2013/NĐ-CP), hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 04/2009/NĐ – CP) hay miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ – CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này. Những chính sách của Nhà nước thường xuyên được bổ sung và hoàn chỉnh sẽ ảnh hưởng nhiều đến chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Đồng thời, chính sách về đấu thầu theo quy định của nhà nước cũng ảnh hưởng trực tiếp tới khối lượng công việc của Công ty. Công ty phải tham gia đấu thầu, phải đáp ứng các tiêu chí của gói thầu do chủ đầu tư đưa ra mới có được công việc thực hiện.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty

➤ Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại và không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, vệ sinh công nghiệp

- Trồng, duy tu, duy trì cây xanh, vườn hoa, công viên theo phân cấp quản lý thuộc địa bàn huyện Sóc Sơn;
- Tưới nước, rửa đường trong khu vực huyện Sóc Sơn;
- Quản lý bãi rác thải do huyện được giao quản lý;
- Sửa chữa, cải tạo các công trình: hè, cống thoát nước, vườn hoa, điện chiếu sáng thuộc công trình huyện quản lý

➤ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017-2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1	Doanh thu thuần	37.399.488.499	47.760.994.638	27,70%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.236.964.721	1.959.354.779	58,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.012.020.997	1.940.272.344	91,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	758.903.453	1.543.101.013	103,33%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

- Tình hình thực hiện năm 2018 so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH so với KH
1	Doanh thu thuần	37.923.000.000	47.760.994.638	25,94%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.500.000.000	1.940.272.344	29,35%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.214.000.000	1.543.101.013	27,11%
4	Tỷ lệ cổ tức chi trả	1,5%/MG	2,0%/MG	133%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và NQ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018)

- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn đạt được trong năm 2018 là sự quan tâm, lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Sóc Sơn, Công ty TNHH Một thành viên môi trường đô thị Hà Nội, sự giúp đỡ của các sở ngành, phòng ban đơn vị, cử tri và nhân dân, thành quả của sự lao động nghiêm túc, trách nhiệm và nhiệt tình của tập thể cán bộ nhân viên người lao động Công ty, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, tâm huyết trách nhiệm của BCH Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty; sự ủng hộ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên các mặt công tác đảm bảo chất lượng VSMT, đời sống, việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Đình Quýnh	Phó Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Thanh Minh	Phó Giám đốc Công ty
5	Bà Nguyễn Vân Nhung	Kế toán trưởng

2.2. Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Tâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 03/07/1973
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Số CMND: 012672090 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Khu tập thể 371, Tiên Dược - Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thường vụ Đảng ủy Công ty
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1997	Nhân viên Công ty Cơ khí 19-8
1997-9/2014	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 37.000 cổ phần, chiếm 1,48 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 83.740 cổ phần, chiếm 3,35 % vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Lương và Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Đình Quýnh – Phó Giám đốc công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Quýnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/01/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Cốc Lương, Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Số CMND: 011687595 Nơi cấp: CATP Hà Nội Ngày cấp: 12/4/2011.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch công đoàn Công ty

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1998-4/2002	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.
4/2002-3/2004	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
3/2004-9/2009	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
10/2009-9/2014	Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
5/2016-6/2016	Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn
7/2016 - nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 17.200 cổ phần, chiếm 0,68 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Lương
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Thanh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/9/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.
- Số CMND: 001060002928 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Hà Nội; Ngày cấp: 15/1/2015
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Đảng ủy viên
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
05/1987-9/1987	Cán bộ kỹ thuật Đại học kiến trúc
10/1987-9/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây dựng Sóc Sơn
10/1992-3/1993	Cán bộ kỹ thuật Ban kiến thiết Thủy lợi Sóc Sơn
04/1993-4/1997	Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xây dựng chợ Phù Lỗ
05/1997- 9/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014 – 4/2016	Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
04/2016 - nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 22.000 cổ phần, chiếm 0.88 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Lương
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Thanh Minh - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Minh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/8/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Hiền Ninh, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Số CMND: 011469979 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/5/2007.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1996-5/2004	Công nhân Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2004-2/2005	Cán bộ điều độ Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
3/2005-1/2006	Phó trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
2/2006-6/2006	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2006-3/2013	Phó giám đốc Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
4/2013-12/2014	Giám đốc Chi nhánh môi trường Cầu Diễn
1/2015-11/2015	Giám đốc Xí nghiệp xử lý chất thải Nam Sơn
12/2015-6/2016	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội
7/2016 - nay	Phó Giám đốc CTCP môi trường đô thị Sóc Sơn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phần, chiếm 1,24 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Lương
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Vân Nhung – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Vân Nhung
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 10/12/1984
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Số CMND: 012486531 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Sơn Đông, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2005-2008	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2008-2014	Nhân viên phòng tài vụ kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng tài vụ Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng tài vụ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
4/2016-4/2016	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

4/2016-nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn
------------	--

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần, chiếm 0.68 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 144.440 cổ phần, chiếm 5,778 % vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

TT	Tên người có liên quan	Quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ngô Quang Mạnh	Chồng	10.600	0,424%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Lương và Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	172	
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	36	20,93
- Cao đẳng	3	1,74
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	30	17,44
- Lao động phổ thông	103	59,98
2. Phân theo giới tính		
- Nam	66	38,4
- Nữ	106	61,6

2.5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cho từng nội dung công việc.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện

thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Bảng 5: Mức lương bình quân của người lao động

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lao động bình quân (người)	201	181	172
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.622.000	6.003.000	6.540.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2018, để đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị cho công tác vệ sinh môi trường theo gói thầu đã trúng, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn đã đầu tư mua sắm tài sản cố định như sau:

- Mua 01 xe ô tô chuyên dùng cuộn ép rác đã qua sử dụng 05 tấn: 470 triệu đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 6: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	42.862.331.369	44.407.963.450	3,61%
2. Vốn chủ sở hữu	25.525.492.446	25.874.198.003	1,37%
3. Doanh thu thuần	37.399.488.499	47.760.994.638	27,70%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.236.964.721	1.959.354.779	58,40%
5. Lợi nhuận khác	-224.943.724	-19.082.435	\
6. Lợi nhuận trước thuế	1.012.020.997	1.940.272.344	91,72%
7. Lợi nhuận sau thuế	758.903.453	1.543.101.013	103,33%
8. Tỷ lệ cổ tức chi trả	1,5%/MG	2,0%/MG	133%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	1,21
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,94	1,19
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,42
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,68	0,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	48,34	58,87
+ Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0,86	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,03%	3,23%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,98%	6,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,74%	3,54%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	3,31%	4,10%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần

Trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.015.400 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 209.600 cổ phần (*)

(*) Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là số cổ phần của người lao động mua theo cam kết làm việc tại công ty cổ phần khi cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội. Số cổ phần mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc của người lao động.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% số	02	1.625.000	65%

	cổ phiếu đang lưu hành)			
2	Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5% số cổ phiếu đang lưu hành)	205	875.000	35%
II	Phân loại loại cổ đông			
1	Cổ đông nhà nước	01	1.275.000	51%
2	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	02	1.625.000	65%
	Cá nhân	205	875.000	35%
4	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng Cộng			2.500.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 29/3/2019)

Bảng 9: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành

TT	Tên cổ đông	CMND/ GCNKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội <u>Đại diện phần vốn Nhà nước:</u> - Nguyễn Văn Chính - Vũ Việt Hòa - Nguyễn Thị Minh Tâm - Nguyễn Vân Nhung - Nguyễn Thị Lan Anh	0100105535	282 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1.275.000	51%
2	Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh <u>Đại diện ủy quyền:</u> - Vũ Văn Cường	2300279010	Thửa đất số 52, khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	350.000	14%
Tổng Cộng				1.625.000	65%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 29/3/2019)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa chuyển đổi theo mô hình Công ty cổ phần (06/6/2016) đến nay, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng

- **Tiêu thụ năng lượng:** Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của huyện, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân đồng thời tiết kiệm cho ngân sách thành phố.

- **Tiêu thụ nước:** Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo công tác rửa đường, tưới cây.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong những năm qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành quy phạm pháp luật, đánh giá tác động môi trường rất nhiều, tuy nhiên trong phạm vi quản lý của đơn vị mình Công ty chỉ thực hiện những quy định về quản lý chất thải nguy hại, quản lý chất thải rắn thông thường, quản lý khí thải, quản lý nước thải, quản lý các chất thải đặc thù, quản lý sản phẩm thải bỏ. Công ty thu gom và vận chuyển lượng rác thải của Huyện Sóc Sơn tập kết đến bãi rác thải Nam Sơn để xử lý theo quy định.

Đối với tình hình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện vận hành đúng quy trình xử lý chất thải tại các bãi rác và các lò đốt chất thải nguy hại, định kỳ kiểm tra vệ sinh môi trường. Thực hiện đúng tần suất quan trắc, kiểm tra môi trường (nước thải, nước ngầm, nước mặt, khí thải...) theo quy định của các Thông tư, Nghị định liên quan. Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, lập báo cáo về thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và báo cáo với các sở, ban, ngành có liên quan. Hàng năm, công ty đều thực hiện Phiếu đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, làm cơ sở để đánh giá và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ môi trường nói riêng.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tổ chức cho cán bộ, công nhân viên khám sức khỏe định kỳ, Công ty thực hiện đúng theo quy định. Đối với mức tiền lương tiền thưởng và các khoản phải trả cho người lao động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi của cán bộ công nhân viên:

- Tiền lương: Mỗi năm căn cứ kế hoạch phân bổ tiền lương theo doanh thu đã được cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu phê duyệt, Công ty tiến hành lập phương án tiền lương, thông qua các bộ phận trước khi Ban lãnh đạo phê duyệt làm cơ sở trả lương cho người lao động. Mức lương hàng năm vẫn ổn định

- Tiền thưởng: Thực hiện theo quy chế tiền thưởng đã được ban hành về thưởng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ Ban điều hành, tổ chức tham quan du lịch đã được sự đồng thuận của người lao động.

- Ngoài các chế độ về tiền lương, thưởng Công ty vẫn thực hiện các chế độ theo quy định khác như: Nộp tiền bảo hiểm bắt buộc cho người lao động, các chế độ về ốm đau,

thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, tiền hỗ trợ đám tang, hiếu hỷ.....

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2018 như sau:

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty

DVT: Nghìn đồng

tt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018			% Tăng giảm so 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	%TH so với KH	
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	25.000.000	25.000.000	25.000.000	100,00%	-
2	Doanh thu thuần	37.399.488	37.923.000	47.760.995	125,94%	27,70%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.012.021	1.500.000	1.940.272	129,35%	91,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	758.903	1.214.000	1.543.101	127,11%	103,33%
5	Cổ tức chi trả	1,5%/MG	1,5%/MG	2,0%/MG	133%	133%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 và NQ họp ĐHCĐ thường niên năm 2018)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 111: Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Nội dung	31/12/2017	31/12/2018	%tăng/giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	14.527.315.493	19.383.134.776	33,43%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.204.427.510	1.617.457.308	-49,52%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.373.063.192	16.938.197.817	63,29%
4. Hàng tồn kho	876.867.952	323.932.444	-63,06%
5. Tài sản ngắn hạn khác	72.956.839	503.547.207	590,20%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	28.335.015.876	25.024.828.674	-11,68%
1. Tài sản cố định	24.153.565.390	20.738.314.879	-14,14%
2. Tài sản dở dang dài hạn	-	1.272.685.624	100%
3. Tài sản dài hạn khác	4.181.450.486	3.013.828.171	-27,92%
TỔNG TÀI SẢN	42.862.331.369	44.407.963.450	3,61%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 122: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% Tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	14.537.279.463	16.073.765.447	10,57%
Phải trả người bán ngắn hạn	4.712.245.228	5.217.540.766	10,72%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	202	16.450.002	8.143.465,35%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.695.719.323	3.279.300.788	21,65%
Phải trả người lao động	1.114.358.158	1.613.284.345	44,77%
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	5.130.876	100,00%
Phải trả ngắn hạn khác	4.815.010.393	4.329.403.654	-10,09%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	950.000.000	951.315.201	0,14%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	249.946.159	661.339.815	164,59%
II. Nợ dài hạn	2.799.559.460	2.460.000.000	-12,13%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.799.559.460	2.460.000.000	-12,13%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	17.336.838.923	18.533.765.447	6,90%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

- Cử cán bộ công nhân viên các phòng, ban tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn.

- Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.

- Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

- Xây dựng chế độ báo cáo trong các cuối hợp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội, tổ

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện hoàn thành tốt công tác đặt hàng, đấu thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục hoàn thiện phương án tổ chức sản xuất, xây dựng định mức nhân công nội bộ, quy trình vận chuyển, tiếp tục khoán các khoản chi phí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, thực hiện chính sách tiết kiệm, mở rộng địa bàn; phối hợp chặt chẽ với chính quyền

địa phương các xã, thị trấn tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được Thành phố, huyện giao phó, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý điều hành. Thực hiện tốt cơ giới hóa và chuyên nghiệp hóa công tác thu gom, vận chuyển rác thải.

- Sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động, ổn định việc làm, đời sống. Tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Tiết giảm chi phí để đem lại lợi nhuận tốt

- Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường, hơn ai hết Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty. Về phân loại rác thải, Công ty đã ban hành các Quyết định và hướng dẫn phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại tại văn phòng công ty. Cùng với đó, quy định về sử dụng điện nước tại văn phòng công ty cũng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công nhân viên được biết và tổ chức thực hiện.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động là ưu tiên hàng đầu của Công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với công ty. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn cũng có những động viên tinh thần lẫn vật chất cho người lao động. Những sự quan tâm lo lắng đó của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần tạo tâm lý ổn định và nâng cao cuộc sống cho người lao động, làm cho họ thật sự yên tâm, lao động hăng say, giữ gìn thành phố xanh – sạch – đẹp.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong

năm 2018:

▪ **Thuận lợi**

Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Huyện Sóc Sơn, lãnh đạo Thành phố Hà Nội và các ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của tổ công tác thuộc UBND các xã, phường tuyên truyền từ đó nhận thức của cán bộ và nhân dân trong thành phố về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao.

Năm 2018 là năm thứ ba công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần sau khi thực hiện cổ phần hóa, theo đó, Công ty đã dần đi vào ổn định về tổ chức và nhân sự để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và có hiệu quả. Đồng thời, với bề dày kinh nghiệm trong công tác vệ sinh môi trường cùng đội ngũ người lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất.

▪ **Khó khăn**

Năm 2018 là năm hoạt động gói thầu công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Sóc Sơn mà công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu. Tuy nhiên, gói thầu có đơn giá dịch vụ thấp (khoảng 30% so với năm 2016), một số nội dung công việc không có trong định mức, đơn giá của nhà nước, yêu cầu thực hiện đối với gói thầu cao về tần suất thực hiện, năng lực phương tiện, tài chính và nhân lực, do vậy, áp lực về chỉ tiêu lợi nhuận dẫn tới Công ty phải tìm kiếm thêm nội dung công việc để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ giao.

Mặt khác, hiện nay cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải tuy đã được đầu tư, sửa chữa và cải thiện nhưng vẫn chưa thực sự đồng bộ, dẫn tới khó khăn cho công ty trong việc cung ứng dịch vụ.

▪ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Mặc dù có những khó khăn nhất định trong năm 2018 nhưng Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động của công ty đã phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Cụ thể một số chỉ tiêu hoạt động như sau:

- Doanh thu thuần 2018: 47,761 tỷ đồng, đạt 125,94% so với kế hoạch năm, tăng 27,71% so với năm 2017.
- Lợi nhuận sau thuế 2018: 1,543 tỷ đồng, đạt 127,1% so với kế hoạch năm, tăng 103,32% so với năm 2017.
- Tỷ lệ cổ tức chi trả 2018: 2,0%/MG, đạt 133 % so với kế hoạch năm, tăng 33% so với năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã bám sát kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua để tổ chức triển khai chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Ban Giám đốc đã kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc trong hoạt động điều hành, chỉ đạo người lao động triển khai công việc có hiệu quả, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề vướng mắc phát sinh ngoài thẩm quyền xử lý để Hội đồng quản trị xem xét quyết định và chỉ đạo thực hiện.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.

- Hàng tháng, quý, kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Công ty, của Nhà nước.

- Ban giám đốc Công ty chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành hoạt động sản xuất thông suốt, hiệu quả trên địa bàn được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện duy trì tốt hợp đồng duy trì vệ sinh môi trường gói thầu số 23 trên địa bàn huyện Sóc Sơn theo hướng đảm bảo khối lượng, nâng cao chất lượng ngày càng tốt hơn.

- Đầu tư tăng năng lực, tập trung chiều sâu cho phát triển dịch vụ, quản lý tốt các khu đất của Công ty.

- Chủ động tích cực khai thác các hợp đồng dịch vụ vệ sinh môi trường, làm sạch, dịch vụ đô thị, cây xanh cây hoa cây cảnh.

- Xây dựng, quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng minh bạch, rõ ràng, chính xác, phát huy dân chủ và đoàn kết cộng đồng trách nhiệm.

- Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy chế khoán, phát huy hiệu quả cơ chế khuyến khích hoạt động dịch vụ, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm, giảm chi phí...

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV-LĐ trong Công ty kiên trì mục tiêu xây dựng phát triển Công ty trở thành đơn vị vững mạnh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Bà Nguyễn Vân Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Vũ Việt Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

❖ Ông Nguyễn Văn Chính - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chính
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 10/12/1961
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

- Số CMND: 013253642 Ngày cấp: 21/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Phú Cường, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Huyện ủy viên, Bí thư Đảng bộ Công ty
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1999	Phó chủ tịch, Trưởng Công an xã Phú Cường
1999-2000	Chuyên viên phòng địa chính nhà đất huyện Sóc Sơn, HN
2000-2007	Phó GD Xí nghiệp QLCT Nam Sơn – Công ty MTĐT Hà Nội
2007-2011	Chánh Thanh tra xây dựng huyện Sóc Sơn
2011-4/2014	Trưởng phòng TNMT huyện Sóc Sơn
4/2014-9/2014	Giám đốc Xí nghiệp MTĐT huyện Sóc Sơn
10/2014 -4/2016	Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 66.200 cổ phần, chiếm 2,648% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 449.640 cổ phần, chiếm 17,986% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Lương và Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Thành viên HĐQT**
(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)
- ❖ **Bà Nguyễn Vân Nhung – Thành viên HĐQT**
(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)
- ❖ **Ông Vũ Viết Hòa - Thành viên HĐQT**
 - Họ và tên: **Vũ Viết Hòa**
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 16/12/1980
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Số CMND: 030080000190 Ngày cấp: 25/2/2015 Nơi cấp: Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại: Số 14 ngõ 1096 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, cử nhân Quản trị kinh doanh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

▪ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2004-2005	Nhân viên phòng Kế hoạch/ phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2005-2009	Phó phòng, phụ trách phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2009-2011	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2011-nay	Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn, Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 453.440 cổ phần, chiếm 18,138% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Mạnh Tiến - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **Vũ Mạnh Tiến**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 13/2/1979
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 121342934 Ngày cấp: 22/5/2015 Nơi cấp: Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại: Số 18 đường Cao Lỗ Vương, p. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên – CTCP Môi trường Thuận Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2002-2004	Nhân viên Kế toán – Công ty TNHH Ngôi Sao
2005-2007	Trưởng phòng Nhân sự - Công ty TNHH Philko Vina
2008-2010	Trưởng phòng TCKT – CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
2010-2013	Phó Giám đốc phụ trách tài chính - CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam

2014-nay	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên – CTCP Môi trường Thuận Thành
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 70.600 cổ phần, chiếm 21,824% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ các quý, các tháng khi có công việc đột xuất, tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên trong các năm của nhiệm kỳ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty/ tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm:

Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

❖ **Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 12/8/1976

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 011824345 Ngày cấp: 4/5/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Tân Phúc, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997-2011	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2011-2014	Đội phó đội SX số 2 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng TCHC - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng TCHC – Chi nhánh XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần, chiếm 1,92 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 143.740 cổ phần, chiếm 5,75% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Lương và Thù Lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thành viên kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 10/1/1988
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 012782605 Ngày cấp: 21/2/2005 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2014	Nhân viên phòng KHVT- Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Nhân viên phòng Kinh doanh – Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Nhân viên phòng Kinh doanh – Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn

4/2016-nay	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn
------------	--

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Lương và Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Hà Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Vũ Hà Nam**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 04/1/1989
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 001089002674 Ngày cấp: 6/9/2014 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: 26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2010-2012	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Á Châu
2012-2013	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Quốc tế
2013-2016	Trưởng nhóm tư vấn – Dịch vụ NHĐT Công ty Chứng khoán Maritime (MSI)
2016 - nay	Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
4/2016-nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
- Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

f) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành họp định kỳ và họp bất thường. Khi cần kiểm tra xem xét, Ban kiểm soát có yêu cầu bằng văn bản đến đơn vị cung cấp tài liệu để tiến hành kiểm tra, xem xét.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát, thực hiện các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc. Để mang lại sự tách bạch giữa quản lý và điều hành, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các hoạt động của Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

T	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị		748.348.950	
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch	273.547.583	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên, Giám đốc	235.626.748	
3	Bà Nguyễn Vân Nhung	Thành viên, Kế toán trưởng	177.686.619	
4	Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên	30.744.000	
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên	30.744.000	
	Ban Kiểm soát		222.536.661	
6	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ban	163.464.850	
7	Bà Nguyễn Thu Thủy	Thành viên	45.223.811	
8	Ông Vũ Hà Nam	Thành viên	13.848.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

▪ **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

- Người nội bộ thực hiện giao dịch: Ông Nguyễn Văn Chính – Chủ tịch HĐQT
- Loại giao dịch: Giao dịch bán
- Khối lượng giao dịch: 31.000 cổ phần

▪ Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày 11/09/2017 Đến ngày 11/10/2017

▪ **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:**

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC về Quản trị công ty đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết. Đồng thời, việc quản trị Công ty còn thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán viên

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Chi nhánh miền Bắc – Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 như sau:

“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.moitruongsocson.com

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Chính